TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2022
V/v Ly hôn giữa
Chị H và anh H1.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 26-8-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2022/TLST-HNGĐ ngày 23-6-2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-8-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1987.
Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh H1 đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh H1 là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện H vào ngày 03/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau, chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 6-2016 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1. Về nuôi con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 21-9-2009. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, chị xin

nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Trọng H1 trình bày: Anh kết hôn với Chị H là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C vào ngày 03/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 6-2016 đến nay. Nay Chị H xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và Chị H được ly hôn. Về nuôi con chung: Anh và Chị H có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 21-9-2009. Từ khi vợ chồng sống ly thân Chị H là người nuôi con. Khi ly hôn anh đồng ý để Chị H trực tiếp nuôi con, Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh cũng đồng ý. Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đơn đề nghị của cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 21-9-2009 là con chung của anh H1, Chị H nguyện vọng của cháu xin được ở với Chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H1, trú tại thôn H, xã C, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị H, anh H1 đều có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Quyết định mở phiên tòa xét xử vắng mặt Chị H, anh H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị H, anh H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 03/4/2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 6-2016 đến nay. Chị H, anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị H, anh H1 ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa Chị H và anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 21-9-2009. Khi ly hôn Chị H xin được trực tiếp nuôi con, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 đồng ý,

nguyện vọng của cháu Ng xin được ở với Chị H. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của Chị H, anh H1 phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị H, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng H1.

2. ***Về nuôi con chung***: Giao cho Chị H trực tiếp nuôi con là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 21-9-2009, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. ***Về chia tài sản chung***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003756 ngày 23-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. Chị H, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn